

DAY HỌC XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ CHO SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP

PHẠM THỊ HỒNG HẠNH

Trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên
Email: hanhpth@yahoo.com

Tóm tắt: Bài viết đưa ra quan niệm về năng lực nghề Kế toán, một số thành tố năng lực nghề Kế toán được hình thành và phát triển thông qua dạy học Xác suất và Thống kê; trình bày một số biện pháp phát triển năng lực nghề Kế toán thông qua giảng dạy môn Xác suất và Thống kê ở các trường cao đẳng Công nghiệp.

Từ khóa: Năng lực nghề Kế toán; Xác suất và Thống kê; sinh viên ngành Kế toán.

(Nhận bài ngày 04/7/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 02/8/2016; Duyệt đăng ngày 25/8/2016).

1. Đặt vấn đề

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt ở trình độ cao đẳng và đại học đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước là một vấn đề luôn được Đảng và Nhà nước ta coi trọng [1].

Trước bối cảnh đó, các trường cao đẳng Công nghiệp (CĐCN) đào tạo Kế toán viên (KTV) đã xây dựng chuẩn đầu ra và trong quá trình đào tạo luôn chú trọng đến việc hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp (NLNN) cho sinh viên (SV) ngành Kế toán (KT) đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng KTV của thị trường lao động. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay cho thấy việc dạy học vẫn nặng về trang bị kiến thức lí thuyết hàn lâm, thiếu tính thực tiễn, thực tế nghề nghiệp. Các môn học đại cương và chuyên ngành, nghề nghiệp không có sự hỗ trợ cho nhau, chủ yếu giảng viên truyền thụ nội dung kiến thức đáp ứng thi cuối kì, hầu như không chú ý việc liên môn hay hướng đến rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp. Do đó, SV chưa đáp ứng được chuẩn đầu ra và sau khi ra trường chưa thích ứng đầy đủ thực tế nghề nghiệp, yêu cầu tuyển dụng nhân lực KT ngày càng khắt khe của doanh nghiệp.

Trong chương trình đào tạo ngành KT ở hầu hết các trường CĐCN, môn Xác suất và Thống kê (XS&TK) thường có khối lượng 2 tín chỉ, thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học này nhằm trang bị cho SV tri thức khoa học, phương pháp luận nghiên cứu và các kĩ năng, kĩ xảo của môn XS&TK, qua đó góp phần rèn luyện SV hệ thống năng lực (NL) cần thiết đáp ứng yêu cầu của một người KTV có tay nghề, có NL thực hành, năng động, sáng tạo; có khả năng thích ứng với thị trường lao động, thích ứng với mọi loại hình doanh nghiệp. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy quá trình dạy học môn XS&TK cho SV ngành KT ở các trường CĐCN hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ những mục tiêu nêu trên. Do đó, cần thiết phải dạy học

môn XS&TK cho SV chuyên ngành KT theo hướng phát triển NLNN, để trong quá trình dạy học, giảng viên có những biện pháp cụ thể, phát huy được ứng dụng của học phần này trong việc hình thành và phát triển NL nghề KT cho SV.

2. Dạy học Xác suất và Thống kê theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Kế toán ở các trường cao đẳng Công nghiệp

2.1. Quan niệm về dạy học Xác suất và Thống kê theo hướng phát triển năng lực nghề Kế toán

Theo chúng tôi, NL nghề KT là tổ hợp các kiến thức, kĩ năng, thái độ nghề nghiệp cho phép thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các nhiệm vụ, vấn đề trong những tình huống khác nhau thuộc lĩnh vực nghề KT và đem đến kết quả tốt.

Dạy học theo hướng phát triển NLNN là một quá trình sư phạm nhằm hình thành hệ thống kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp cho người học, trên cơ sở đó phát triển trí tuệ, phát triển khả năng tư duy sáng tạo, giáo dục nhân cách, chuẩn bị tâm lí cho họ bước vào cuộc sống, công tác mới.

Việc dạy học XS&TK cho SV chuyên ngành KT ở các trường CĐCN theo hướng phát triển NL nghề KT được thể hiện:

- Mục tiêu dạy học giúp SV có thể hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ trên cương vị là KTV ở các doanh nghiệp hoặc đơn vị hành chính sự nghiệp... sau này.

- Nội dung XS&TK cần chú ý ưu tiên dạy học những nội dung chuyên môn mà SV sẽ sử dụng trong nghề KT sau này; cần đảm bảo tính hợp lí giữa lí thuyết với thực hành để có thể phát triển những NL cần thiết cho SV; trang bị cho SV cả kiến thức, phương pháp và bồi dưỡng NL tự phát triển.

- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực nhận thức, tích cực và định hướng hành động cho SV; trang bị cho SV NL giao tiếp, tổ chức và



điều khiển các hoạt động thực tiễn trong môi trường KT, cách thức giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra,...

- Đánh giá kết quả học tập: Chú trọng vào việc đánh giá khả năng, NL vận dụng các kiến thức môn XS&TK vào giải quyết các tình huống cụ thể của nghề KT.

Tóm lại, dạy học môn XS&TK theo hướng phát triển NL nghề KT là việc bố trí, sắp xếp và tác động đến các thành tố của quá trình dạy học môn XS&TK (mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học,...) nhằm hình thành và phát triển năng lực hoạt động nghề KT cho SV.

2.2. Một số thành tố năng lực nghề Kế toán được hình thành và phát triển thông qua dạy học môn Xác suất và Thống kê

Khi nghiên cứu về các thành tố của NL nghề KT, chúng tôi thấy 11 thành tố sau thường xuyên được hình thành và phát triển qua dạy học môn XSTK:

NL chung: 1) NL biểu đạt; 2) NL làm việc với người khác và làm việc theo nhóm; 3) NL sử dụng những ý tưởng và kĩ thuật về toán học; 4) NL giải quyết vấn đề; 5) NL học tập; 6) NL lập kế hoạch.

NL chuyên môn: 7) NL thống kê và phân tích số liệu, dữ liệu; 8) NL lập báo cáo và trình bày báo cáo; 9) NL phân tích tài chính; 10) NL lựa chọn phương án tối ưu trong xử lí tình huống; 11) NL sử dụng công nghệ thông tin vào chuyên ngành.

Trong dạy học XS&TK, các thành tố này đều có những biểu hiện của sự phát triển, chẳng hạn:

Thành tố 1: NL biểu đạt

NL biểu đạt (qua lời nói, hoặc viết) liên quan đến việc sử dụng có hiệu quả ngôn ngữ toán học XS&TK (chữ, kí hiệu, biểu đồ, đồ thị, các liên kết logic...) kết hợp với ngôn ngữ của chuyên ngành KT, biểu hiện ở chỗ: Biết diễn đạt tình huống thực tiễn nghề KT bằng bảng biểu, đồ thị rõ ràng, chính xác để truyền đạt ý tưởng và thông tin; biết sử dụng ngôn ngữ XS&TK để lập luận khi giải bài toán liên quan đến hoạt động của nghề KT.

Thành tố 2: NL làm việc với người khác và làm việc theo nhóm

NL làm việc hiệu quả với người khác (với từng người hoặc với cả nhóm), bao gồm sự hiểu biết và cùng nhau đáp ứng những yêu cầu, tình huống thực tiễn của công việc KT có hiệu quả với tư cách là một thành viên của nhóm để đạt mục đích cần chia sẻ. Một số biểu hiện của NL này với một công việc được giao phải đảm bảo: Sự phụ thuộc lẫn nhau một cách tích cực; Ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân; Sự tác động qua lại; Sự hiểu biết xã hội, công việc KT, kiến thức XS&TK của mỗi cá nhân.

Đối với môn XS&TK, NL này được thể hiện rõ nét khi giảng viên chia nhóm giải bài tập trên lớp; giao bài tập lớn; hoạt nhóm trong dự án học tập...liên quan đến ngành KT.

Thành tố 7: NL thống kê và phân tích số liệu, dữ liệu

NL thống kê và phân tích số liệu, dữ liệu: Thu thập được các kiến thức, thông tin có liên quan đến hoạt động

của nghề KT. Sử dụng XS&TK để phân tích, xử lí thông tin số liệu, dữ liệu nhằm đưa ra các quyết định hợp lí hỗ trợ hiệu quả cho công tác KT doanh nghiệp hoặc KT cơ sở hành chính sự nghiệp....Một số biểu hiện của NL này là: Kĩ năng lựa chọn thông tin dữ liệu; NL trình bày dữ liệu; NL đọc hiểu dữ liệu thống kê, thông tin thống kê từ các mô hình toán học biểu diễn thông tin thống kê; NL phân tích thông tin thống kê để rút ra các kết luận thống kê; NL phân tích, diễn giải dữ liệu và kết luận...

Thành tố 9: NL phân tích tài chính

Biểu hiện của NL này là: NL lập báo cáo tài chính; Khả năng phân tích thông tin để đưa đến kết luận về sự phát triển, hiện tượng của dữ liệu trong bảng báo cáo tài chính; NL ước lượng thống kê trong xử lí thông tin từ bảng báo cáo. Trong quá trình dạy học XS&TK, để rèn luyện được NL này, giảng viên có thể đưa ra một bản báo cáo tài chính có sẵn, sau đó yêu cầu SV phân tích một số khía cạnh của báo cáo, nhận xét.

Theo chúng tôi, trong dạy học XS&TK các giảng viên cần quan tâm nhiều hơn đến việc hình thành và phát triển các thành tố NL chuyên môn của nghề KT.

2.3. Quan điểm và tiêu chí đánh giá mức độ đạt của việc dạy học môn Xác suất và Thống kê theo hướng phát triển năng lực nghề Kế toán cho sinh viên ở các trường cao đẳng Công nghiệp

Để đánh giá việc dạy học môn XS&TK theo hướng phát triển NLNN KT cho SV ở các trường ĐCN cần xem xét trên hai góc độ:

- *Một là*, việc tổ chức dạy học ở trường ĐCN đáp ứng yêu cầu hình thành NLNN theo mục tiêu đào tạo.

- *Hai là*, sản phẩm mà nhà trường tạo ra, đó là NL làm nghề KT trong tất cả các loại hình doanh nghiệp, hoặc trong các đơn vị hành chính sự nghiệp,.....

Cụ thể bao gồm 4 tiêu chí sau:

+ *Tiêu chí 1:* Xác định mục tiêu dạy học theo hướng phát triển NL nghề KT.

+ *Tiêu chí 2:* Nội dung, chương trình dạy học môn XS&TK theo hướng phát triển NL nghề KT: Tính chuẩn hóa của nội dung dạy học; Tính nghề được chứa đựng trong nội dung, chương trình dạy học và dạy học theo hướng phát triển NL nghề KT; Tính khoa học và hiện đại của nội dung, chương trình dạy học XS&TK theo hướng phát triển NL nghề KT; Tính thực tiễn của nội dung, chương trình dạy học môn XS&TK: Mức độ phù hợp của nội dung, chương trình dạy học với thực tiễn của nghề KT, đào tạo của nhà trường trong tình hình mới, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

+ *Tiêu chí 3:* Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học XS&TK theo hướng phát triển NL nghề KT cho SV: Mức độ phù hợp của phương pháp dạy học với mục tiêu, nội dung, chương trình, đối tượng dạy học và điều kiện sư phạm cụ thể; Sự hoàn thiện các phương pháp dạy học, tiếp cận với sự phát triển của lí luận dạy học đại học hiện đại; Sự thống nhất đồng bộ, khoa học, phối hợp chặt chẽ giữa các hình thức tổ chức dạy học; Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện kĩ

thuật hiện đại vào quá trình dạy học; Tỷ lệ giữa hình thức lý thuyết XS&TK và các hình thức tổ chức dạy học khác như thực hành, đi thực tế, thực tập tại các cơ sở có KTV.

+ *Tiêu chí 4:* Hiệu quả tự học, tự nghiên cứu, tự tu dưỡng của SV đào tạo để trở thành KTV. Tiêu chí này thể hiện: Các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học mang tính đặc thù của ngành KT và của nhà trường; Sự thống nhất đồng bộ của các hình thức, phương pháp giáo dục phẩm chất và phát triển NLNN cho SV; Đánh giá kết quả tự học tự nghiên cứu, hình thành và phát triển NL nghề KT của mỗi cá nhân SV thông qua việc học môn XS&TK.

3. Một số biện pháp dạy học Xác suất và Thống kê cho sinh viên ngành Kế toán ở các trường cao đẳng Công nghiệp theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp

Biện pháp 1: Cung cấp cho SV vốn tri thức cơ bản môn XS&TK theo mục tiêu và chuẩn đào tạo của chương trình đào tạo KTV ở trường CĐCN theo hướng phát triển NLNN.

Một trong những đặc điểm của SV ngành KT trường CĐCN là lực học môn Toán của các em ở trung học phổ thông đa số ở mức trung bình. Vì vậy, muốn dạy học theo hướng phát triển NLNN thì trước hết SV phải có nền tảng kiến thức môn XS&TK theo chuẩn đào tạo KTV ở trình độ cao đẳng. Biện pháp này được thực hiện thông qua các kĩ thuật cụ thể như sau:

- Bổ sung hoàn thiện kiến thức XS&TK ở trung học phổ thông giúp SV ngành KT nắm được kiến thức cơ bản của XS&TK trong chương trình đào tạo KTV ở trường CĐCN.

- Sử dụng một số phương pháp dạy học tích cực để giúp SV chủ động lĩnh hội kiến thức XS&TK.

- Hướng dẫn SV tự học đáp ứng yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng môn XS&TK trong chương trình đào tạo cao đẳng, theo hướng phát triển NLNN.

Biện pháp 2: Thiết kế các bài toán và các tình huống nhằm thể hiện rõ mối quan hệ liên môn giữa kiến thức XS&TK với kiến thức chuyên ngành KT (quy định trong chương trình đào tạo chuyên ngành KT ở trường CĐCN) theo hướng phát triển NL người KTV. Thông qua việc thực hiện các kĩ thuật cụ thể như sau:

- Lựa chọn các ví dụ minh họa trong dạy học XSTK, có liên quan đến kiến thức một số môn chuyên ngành KT trong chương trình đào tạo ở trường CĐCN.

- Yêu cầu SV tìm hiểu kiến thức chuyên ngành, sau đó xem XS&TK có ứng dụng gì khi giải quyết bài tập chuyên ngành.

Việc xây dựng kiến thức liên môn để SV định hướng được những kiến thức XS&TK hỗ trợ cho môn học kế tiếp là rất cần thiết, giúp SV có sự chuẩn bị tốt hơn trong kế hoạch học tập của mình. Để thực hiện điều đó, các giảng viên cần lồng kiến thức liên môn vào trong quá trình soạn bài giảng, giáo trình nội bộ hoặc giảng dạy trực tiếp trên lớp.

Ví dụ: Qua theo dõi trong nhiều năm kết hợp với sự đánh giá của các chuyên gia tài chính thì lãi suất đầu

tư vào một công ty là biến số ngẫu nhiên có bảng phân phối xác suất như sau:

X(%)	9	10	11	12	13	14	15
P	0,05	0,15	0,3	0,2	0,15	0,1	0,05

Tính xác suất để khi đầu tư vào công ty đó thì sẽ đạt được lãi suất ít nhất là 12%.

Tính lãi suất kì vọng khi đầu tư vào công ty đó.

Mức độ rủi ro khi đầu tư vào công ty đó có thể đánh giá bằng cách nào?

Đáp số: a) 0,5; b) EX = 11,75; c) DX = 2,2875

Phân tích: - Nếu gọi X là lãi suất đầu tư vào công ty (X là biến số ngẫu nhiên), thì lãi suất kì vọng khi đầu tư vào công ty đó là EX (chính là kì vọng của biến ngẫu nhiên X) và mức độ rủi ro khi đầu tư vào công ty là DX (Phương sai của biến ngẫu nhiên X); - Bài toán này, giúp SV hướng đến môn tài chính doanh nghiệp, KT đầu tư, phân tích rủi ro kinh doanh....

Biện pháp 3: Xây dựng “cầu nối” giữa nội dung kiến thức XS&TK với thực tiễn nghề KT (trong sự phát triển kinh tế - xã hội) nhằm hình thành và phát triển NL KTV trong tương lai.

Biện pháp này được thực hiện thông qua các kĩ thuật cụ thể như sau:

- Xây dựng “cầu nối” kiến thức toán XS&TK ở CĐCN với kiến thức chứa đựng yếu tố nghề KT, theo hướng phát triển NL nghề KT.

- Xây dựng “cầu nối” giữa tình huống trong thực tiễn của nghề KT với kiến thức toán XS&TK trong chương trình đào tạo KTV ở trường CĐCN.

Biện pháp 4: Tăng cường tổ chức cho SV các hoạt động: Thực tập, thực hành tại các cơ sở sản xuất kinh doanh; đơn vị hành chính sự nghiệp... qua việc giao bài tập kiểu “dự án” cho SV.

Nếu giảng viên sử dụng các giải pháp này hợp lí trong dạy học XS&TK, thì SV có nhiều cơ hội tương tác với thực tiễn nghề KT; tăng khả năng SV tiếp cận với thực tế nghề nghiệp từ đó SV có động cơ, nhu cầu hình thành và phát triển NL nghề KT ngay từ khi học CĐCN. Biện pháp này được thực hiện bằng cách:

- Tạo điều kiện cho SV thực tập: Tham quan; nhúng SV vào thực tiễn nghề KT, yêu cầu họ tìm hiểu về nghề KT và tìm mối liên hệ với XS&TK.

- Cho SV thực hành nghề KT, thông qua việc giao bài tập lớn XS&TK, nhằm giải quyết bài toán của một đơn vị sản xuất, kinh doanh, hay một đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Yêu cầu SV tham gia Dự án học tập môn XS&TK, nhằm hình thành các NL nghề KT cho SV.

Biện pháp 5: Đổi mới việc biên soạn bài giảng, giáo trình, tài liệu phù hợp với trình độ nhận thức của SV ngành KT theo hướng phát triển NLNN.

Mục tiêu của việc biên soạn bài giảng, giáo trình XS&TK trước đây là đáp ứng chuẩn kiến thức, kĩ năng, yêu cầu chung cho các ngành nghề ở trình độ cao đẳng.

Để dạy theo hướng phát triển NLNN thì mục tiêu



của việc biên soạn bài giảng, giáo trình cần thay đổi, cụ thể:

+ Giúp cho SV đạt chuẩn yêu cầu về kiến thức, kĩ năng cần đạt ở cao đẳng.

+ Có nội dung kiến thức thể hiện rõ quan hệ liên môn của XS&TK với các môn chuyên ngành.

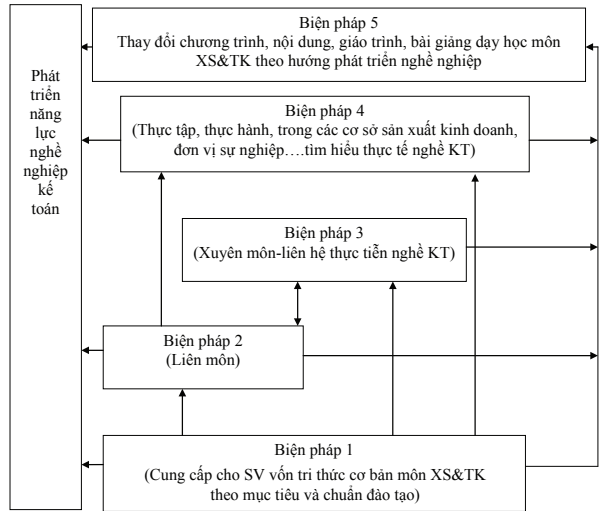
+ Có kiến thức, kĩ năng, giúp SV đạt chuẩn đầu ra của môn học và chuyên ngành, đồng thời hình thành, phát triển một số NLNN, thông qua việc sử dụng bài giảng, giáo trình và phương pháp dạy học phù hợp.

Trong quá trình dạy học môn XS&TK cho SV, nếu giảng viên thấy những kiến thức nào trong nội dung chương trình môn học chưa thích hợp với định hướng hình thành NLNN cho SV thì giảng viên có thể cải tiến, điều chỉnh nội dung trong chương trình, giáo trình để cung cấp cho SV kiến thức thiết thực hơn với ngành KT. Cần tăng cường bài toán liên môn, tăng cường bài toán chứa đựng yếu tố thực tiễn nghề KT, tăng cường các bài toán cần sự hỗ trợ của phần mềm Excel.

Tóm lại, các biện pháp dạy học XS&TK theo hướng phát triển NLNN cho SV chuyên ngành KT ở các trường CĐCN được minh họa bởi Sơ đồ 1.

4. Kết luận

Định hướng quan trọng trong đổi mới quá trình dạy học trong các trường đại học, cao đẳng nói chung và trường CĐCN nói riêng đó là chuyển từ việc truyền thụ kiến thức sang việc phát triển NLNN, đào tạo con người đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường lao động hiện đại. Môn XS&TK có vai trò quan trọng, đóng góp hiệu quả vào quá trình dạy học theo hướng phát triển NLNN KT cho SV CĐCN, thông qua hệ thống các biện pháp sư phạm tập trung vào: Tạo dựng nền tảng kiến thức vững chắc; Tăng cường liên hệ thực tế, liên môn; Nhúng SV vào môi trường hoạt động thực hành, thực tiễn của các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Để đáp ứng yêu cầu trên, các trường CĐCN cần phải tích cực đổi mới quá trình dạy học, trước mắt là đổi mới biên soạn giáo trình và phương pháp dạy học.



Sơ đồ 1: Các biện pháp dạy học XS&TK theo hướng phát triển NLNN cho SV chuyên ngành KT ở các trường CĐCN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Văn Kiện Đại hội XI của Đảng năm 2011.
 [2]. Giới thiệu Luật Giáo dục học năm 2012, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 [3]. Võ Văn Nhị, (2007), Nguyên lí Kế toán, NXB Thống Kê.
 [4]. Nguyễn Đức Trí, (2010), Giáo dục nghề nghiệp, Một số vấn đề lí luận và thực tiễn, NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.
 [5]. Nguyễn Cao Văn (Chủ biên) - Trần Thái Ninh, (2005), Giáo trình lí thuyết và thống kê toán, NXB Thống kê.
 [6]. Trần Hoàng Yến, (2012), Vận dụng dạy học theo dự án trong môn Xác suất và Thống kê ở trường đại học (chuyên ngành kinh tế và kĩ thuật), Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

TEACHING STATISTICS AND PROBABILITY FOR STUDENTS IN ACCOUNTING MAJOR AT INDUSTRIAL COLLEGES TOWARDS DEVELOPING CAREER COMPETENCY

Pham Thi Hong Hanh
Phuc Yen College of Industry
Email: hanhpth@yahoo.com

Abstract: The article provided concept of accounting profession competency, some elements of this competency were formed and developed through teaching Probability and Statistics; presented a number of measures to develop this competency through teaching Probability and Statistics in Industrial Colleges.

Keywords: Accounting profession competency; Probability and Statistics; students in Accounting major.